TỔNG CỤC THỐNG KÊ
CỤC THỐNG KÊ TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19 /QĐ-CTK

Lai Châu, ngày 24 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2024 của Cục thống kê tỉnh Lai Châu

CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1006/QĐ-TCTK ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu Tổ chức của Cục Thống kê tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông báo số 72/TB-TCTK ngày 20/02/2025 của Tổng cục Thống kê thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024 của Cục Thống kê tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tổ chức – Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 của Cục Thống kê tỉnh Lai Châu *(theo các biểu đính kèm)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Chi cục trưởng Chi cục Thống kê khu vực/huyện và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Tổng cục Thống kê (Vụ KHTC);
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu: VT, KT.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC THỐNG KÊ TỈNH LAI CHÂU
TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Lê Lâm Bằng

Đơn vị: Cục thống kê tỉnh Lai Châu

Chương: 013

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 19 /QĐ-CTK ngày 24/02/2025 của Cục trưởng Cục thống kê tỉnh Lai Châu)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc	Văn phòng Cục	CCTK khu vực Lai Châu - Tam Đường	CCTK huyện Mường Tè	CCTK huyện Sìn Hồ	CCTK huyện Phong Thổ	CCTK khu vực Than Uyên	CCTK huyện Nậm Nhùn
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí											
I	Số thu phí, lệ phí											
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại											
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước											
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	23.313.489.788	23.313.489.788	0	23.313.489.788	10.489.760.447	3.284.517.000	1.549.101.341	1.870.393.000	1.790.849.000	3.053.539.000	1.275.330.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	23.313.489.788	23.313.489.788	0	23.313.489.788	10.489.760.447	3.284.517.000	1.549.101.341	1.870.393.000	1.790.849.000	3.053.539.000	1.275.330.000
1	Chi quản lý hành chính	23.305.599.788	23.305.599.788	0	23.305.599.788	10.481.870.447	3.284.517.000	1.549.101.341	1.870.393.000	1.790.849.000	3.053.539.000	1.275.330.000

1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	13.727.140.000	13.727.140.000	0	13.727.140.000	7.991.758.000	1.495.524.000	693.906.000	642.056.000	663.576.000	1.555.498.000	684.822.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	9.578.459.788	9.578.459.788	0	9.578.459.788	2.490.112.447	1.788.993.000	855.195.341	1.228.337.000	1.127.273.000	1.498.041.000	590.508.000
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**											
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ											
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng											
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên											
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**7.890.000**	**7.890.000**	**0**	**7.890.000**	**7.890.000**						
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên											
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	7.890.000	7.890.000	0	7.890.000	7.890.000						
II	**Nguồn vốn viện trợ**											